

A. TRÁCH NHIỆM XỬ LÝ THÔNG TIN PHÁT HIỆN LÃNG PHÍ CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC

1. Khi nhận được thông tin phát hiện lãng phí thuộc thẩm quyền giải quyết, người đứng đầu cơ quan, tổ chức nơi nhận được thông tin có trách nhiệm chỉ đạo kiểm tra, xác minh, làm rõ thông tin, hành vi lãng phí và thiệt hại do hành vi lãng phí gây ra (nếu có). Trường hợp không thuộc thẩm quyền giải quyết thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông tin phát hiện lãng phí phải chuyển đến cơ quan, tổ chức có thẩm quyền để xác minh, xử lý.

2. Việc xác minh thông tin phát hiện lãng phí bao gồm:

a) Tình hình quản lý, sử dụng tiền, tài sản, lao động có liên quan đến thông tin phát hiện lãng phí tại cơ quan, tổ chức;

b) Làm rõ sự việc lãng phí theo thông tin phát hiện;

c) Xác định hành vi lãng phí, mức độ lãng phí.

3. Căn cứ kết quả xác minh:

a) Trường hợp có lãng phí xảy ra, người đứng đầu cơ quan, tổ chức nơi để xảy ra lãng phí có trách nhiệm thực hiện ngay các biện pháp ngăn chặn, khắc phục; xử lý theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xử lý sai phạm và thông báo công khai kết quả xử lý hành vi lãng phí; thực hiện giải trình trước cơ quan chức năng về việc để xảy ra lãng phí.

Thời hạn xử lý không quá 90 ngày kể từ ngày nhận được thông tin phát hiện lãng phí; trường hợp cần thiết có thể gia hạn xử lý thông tin một lần nhưng không quá 30 ngày, đối với nội dung phức tạp thì không quá 60 ngày.

b) Trường hợp chưa có cơ sở để xác định có lãng phí xảy ra hoặc thông tin không đúng sự thật thì trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả xác minh, cơ quan, tổ chức nơi tiếp nhận thông tin phát hiện lãng phí có trách nhiệm thông báo bằng văn bản đến người cung cấp thông tin phát hiện lãng phí khi có yêu cầu.

4. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức và cá nhân có trách nhiệm trong việc tiếp nhận, xử lý thông tin phát hiện lãng phí không thực hiện, thực hiện không đúng quy định của Nghị định này và quy định khác của pháp luật có liên quan thì tùy theo mức độ bị xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.

Trường hợp do chậm ngăn chặn, khắc phục để tiếp tục xảy ra lãng phí gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật về xử lý trách nhiệm vật chất đối với cán bộ, công chức hoặc pháp luật về xử lý kỷ luật viên chức và trách nhiệm bồi thường, hoàn trả của viên chức.

(Điều 7 Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí)



Người dân viết đơn cung cấp thông tin về lãng phí

B. TRÁCH NHIỆM XỬ LÝ THÔNG TIN PHÁT HIỆN LÃNG PHÍ CỦA CƠ QUAN THANH TRA, KIỂM TRA, KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC, NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN CẤP TRÊN TRỰC TIẾP

Cơ quan thanh tra, kiểm tra, Kiểm toán nhà nước, người đứng đầu cơ quan cấp trên trực tiếp khi nhận được thông tin phát hiện lãng phí có trách nhiệm:

1. Yêu cầu, chỉ đạo người đứng đầu cơ quan, tổ chức nơi có phát hiện để xảy ra lãng phí:

a) Tổ chức kiểm tra, xác minh làm rõ thông tin phát hiện lãng phí;

b) Áp dụng biện pháp ngăn chặn, khắc phục hành vi lãng phí; xử lý hành vi lãng phí và báo cáo kết quả xử lý (nếu có);

c) Giải trình về việc để xảy ra lãng phí tại cơ quan, tổ chức;

d) Bảo vệ người cung cấp thông tin phát hiện lãng phí theo thẩm quyền.

2. Tổ chức thanh tra, kiểm tra, kiểm toán theo thẩm quyền để kịp thời ngăn chặn, xử lý hành vi lãng phí.

(Điều 8 Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí)

C. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI CUNG CẤP THÔNG TIN PHÁT HIỆN LÃNG PHÍ

1. Người cung cấp thông tin phát hiện lãng phí có quyền:

a) Gửi văn bản hoặc trực tiếp cung cấp thông tin liên quan đến lãng phí tới cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;



b) Được giữ bí mật họ tên, địa chỉ và các thông tin cá nhân khác của mình;

c) Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền thông báo về việc xử lý thông tin phát hiện lãng phí do mình cung cấp;

d) Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền theo quy định tại Khoản 2 Điều 10 Nghị định này bảo vệ khi bị đe dọa, trả thù, trù dập;

đ) Được khen thưởng theo quy định tại Điều 77 Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và quy định tại Điều 29 Nghị định này.

2. Người cung cấp thông tin phát hiện lãng phí có nghĩa vụ:

a) Cung cấp thông tin trung thực, chính xác;

b) Hợp tác, giúp đỡ cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc làm rõ các hành vi lãng phí đã phát hiện;

c) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin cung cấp;

d) Trường hợp cố ý cung cấp thông tin sai sự thật, cung cấp thông tin thất thiệt làm ảnh hưởng đến hoạt động của cơ quan, tổ chức, uy tín của người khác thì bị xử lý theo quy định của pháp luật.

(Điều 9 Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí)

D. BẢO VỆ NGƯỜI CUNG CẤP THÔNG TIN PHÁT HIỆN LÃNG PHÍ

1. Các trường hợp phát sinh trách nhiệm bảo vệ người cung cấp thông tin phát hiện lãng phí:

a) Người cung cấp thông tin phát hiện lãng phí chính thức có yêu cầu được bảo vệ;

b) Cơ quan, tổ chức nơi có trách nhiệm tiếp nhận, xử lý thông tin phát hiện lãng phí có căn cứ cho rằng có nguy cơ đe dọa đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người cung cấp thông tin phát hiện lãng phí;

c) Các trường hợp phát sinh khác.

2. Cơ quan, tổ chức nơi xử lý thông tin phát hiện lãng phí, cơ quan công an nơi người cung cấp thông tin cư trú, làm việc, học tập hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có thẩm quyền có trách nhiệm áp dụng biện pháp, bảo vệ người cung cấp thông tin phát hiện lãng phí khi phát sinh các trường hợp cần phải bảo vệ quy định tại Khoản 1 Điều này.

3. Các biện pháp bảo vệ người cung cấp thông tin phát hiện lãng phí:

a) Bảo vệ bí mật các thông tin cá nhân liên quan đến người cung cấp thông tin phát hiện lãng phí;

b) Tổ chức các hoạt động phối hợp giữa cơ quan, tổ chức nơi xử lý thông tin phát hiện lãng phí với cơ quan công an nơi người cung cấp thông tin phát hiện lãng phí cư trú, làm việc, học tập; cơ quan, tổ chức có liên quan khác để bảo vệ;

c) Bố trí lực lượng, phương tiện, công cụ để bảo vệ an toàn cho người, tài sản của người cung cấp thông tin;

d) Trường hợp cấp bách thực hiện di chuyển tạm thời người cung cấp thông tin đến nơi an toàn.

(Điều 10 Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí)

BỘ TƯ PHÁP

ĐỀ ÁN “TUYÊN TUYÊN, PHỔ BIẾN PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, CÔNG ƯỚC CỦA LHQ VỀ CHỐNG THAM NHŨNG TRONG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC VÀ NHÂN DÂN”

XỬ LÝ THÔNG TIN PHÁT HIỆN LÃNG PHÍ VÀ BIỆN PHÁP BẢO VỆ NGƯỜI CUNG CẤP THÔNG TIN PHÁT HIỆN LÃNG PHÍ

(Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí)



**VỤ PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT
58 - 60 TRẦN PHÚ, HÀ NỘI**